TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 28/2021/QĐST – HNGĐ	*Phú Thọ, ngày 03 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Hà Giang.

Thư ký phiên họp: Ông Trần Anh Quang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên họp*:* Bà Nguyễn Thị Long Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 80/2021/TLST – HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2021; Về việc " Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 73/2021/QĐST – VDS ngày 19 tháng 11 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Nguyễn Ngọc C**, sinh năm 1990;

ĐKNKTT: Khu 6, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Chị **Lý Thị T**, sinh năm 1990;

ĐKNKTT: Khu 6, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Địa chỉ hiện nay: Hokkaido-monbetsushi-shinkoumachi2 chome 16 banchi no7, Nhật Bản.

(Các đương sự đều có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc công nhận thuận tình ly hôn và bản tự khai anh Nguyễn Ngọc C và chị Lý Thị T trình bày: Anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 26/5/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc

được thời gian ngắn thì chị T đi làm việc và sinh sống tại Nhật Bản. Cuộc sống vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng đã nhiều lần bàn bạc để hàn gắn nhưng không được. Nay cả hai xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, hôn nhân chỉ tồn tại về pháp lý nên anh C, chị T thống nhất yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh, chị được thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh C, chị T xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Khả H, sinh ngày 22/8/2014. Khi ly hôn, anh C, chị T thống nhất thỏa thuận chị T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Khả H. Trong thời gian chị Tở nước ngoài anh C sẽ chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H cho đến khi chị Tvề nước đón cháu H. Việc cấp dưỡng nuôi con do anh, chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh C, chị Ttự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, công sức đóng góp: Anh C, chị Txác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh C, chị Tđề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xin giải quyết vắng mặt.

Về lệ phí ly hôn: Anh Nguyễn Ngọc C tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn và không yêu cầu chị Lý Thị T phải chịu.

Tại phiên họp, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm đề nghị:

Căn cứ Điều 369, Điều 370 BLTTDS và các Điều 55, 81, 82, 83, 123 Luật hôn nhân và gia đình, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326:

- Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Ngọc C và chị Lý Thị T.

- Công nhận sự thỏa thuận về việc giao con chung là Nguyễn Khả H, SN 22/8/2014 cho chị Tchăm sóc,nuôi dưỡng.Trong thời gian chị Tở nước ngoài, tạm giao cho anh C nuôi dưỡng cháu Hđến khi chị Tvề nước

Sau ly hôn, hai bên đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung: đương sự tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về công nợ, công sức đóng góp: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh C tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc C và chị Lý Thị T kết hôn ngày 26/5/2015, trước khi kết hôn tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Đây là hôn nhân hợp pháp. Do vợ chồng sống xa nhau, bất đồng quan điểm sống nên không tìm được tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên anh Nguyễn Ngọc C và chị Lý Thị T đều thuận tình ly hôn.

Chị Lý Thị T đang sinh sống và làm việc tại Nhật Bản đã gửi đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn cho anh Nguyễn Ngọc C để anh C nộp tại Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ. Anh Nguyễn Ngọc C đã ký vào đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn và cũng tự khai tại Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ thể hiện quan điểm thuận tình ly hôn với chị Lý Thị T. Do đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai, đơn xin giải quyết vắng mặt chị Tgửi từ nhật Bản về cho anh C không được công chứng, chứng thực nên ngày 15/10/2021 Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã có quyết định trưng cầu giám định số 669/2021/QĐ-TCGĐ; Trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ giám định các chữ ký và chữ viết Lý Thị T trong đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai, đơn xin giải quyết vắng mặt đều đề ngày 15/9/2021 với chữ ký và chữ viết Lý Thị T trong giấy chứng nhận kết hôn ngày 26/5/2015 có phải chữ ký, chữ viết của cùng một người không. Tại kết luận giám định số 1263/KLGĐ-PC09 ngày 29/10/2021 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ đã kết luận: Chữ ký đứng tên Lý Thị T và chữ viết " Lý Thị T" dưới mục (Vợ; Người khai; Người làm đơn) trên các "Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự (V/v; yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn); Bản tự khai; Đơn xin giải quyết vắng mặt" (Tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3) so với chữ ký đứng tên Lý Thị T và chữ viết "Lý Thị T" dưới mục (Vợ) trên "Giấy chứng nhận kết hôn" số 20; đề ngày, tháng, năm đăng ký 26/5/2015, do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ cấp (tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M) **Là do cùng một người ký và viết ra.**

Từ đó đủ căn cứ kết luận: Anh Nguyễn Ngọc C và chị Lý Thị T thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với điều 55 luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2]. Về con chung: Anh C, chị Txác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Khả H, sinh ngày 22/8/2014. Khi ly hôn, anh C, chị Tthống nhất thỏa thuận chị Ttrực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Khả H. Trong thời gian chị Tở nước

ngoài anh C sẽ chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Khả H cho đến khi chị Tvề nước đón cháu, nguyện vọng của cháu Hcũng xin được ở với chị Trang. Việc cấp dưỡng nuôi con do anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy việc thỏa thuận về nuôi con chung của anh C, chị Tphù hợp với nguyện vọng của cháu Hvà quy định của pháp luật nên được công nhận.

[3]. Về tài sản chung: Anh C, chị Ttự thỏa thuận không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[4]. Về công nợ, công sức đóng góp: Anh C, chị Tkhông yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5]. Về lệ phí ly hôn: Anh Nguyễn Ngọc C tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 điều 35, điểm b khoản 1 điều 37; điểm h khoản 2 điều 39; khoản 2 Điều 149, Điều 361, 362, 365, 366, 367, 369, 370 và Điều 371 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 55, 59, 81, 82, 83 và Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 37 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Ngọc C và chị Lý Thị T.

[2]. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Nguyễn Ngọc C và chị Lý Thị T về nuôi con chung: Chị Tđược trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Khả H, sinh ngày 22/8/2014. Trong thời gian chị Tở nước ngoài anh C sẽ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Khả H cho đến khi chị Tvề nước đón cháu H. Việc cấp dưỡng nuôi con do anh C, chị Ttự thỏa thuận, nên không đặt ra giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung: Anh C, chị Ttự thỏa thuận không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[4]. Về công nợ chung, công sức đóng góp: Anh C, chị Tkhông yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5]. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Ngọc C tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Xác nhận anh C đã nộp 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000014 ngày 12/10/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

[6]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Đ,
huyện T, tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Hà Giang